

**HƯỚNG DẪN CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ TƯƠNG ĐƯƠNG SANG HỆ THỐNG
CHUYỂN ĐỔI VÀ TÍCH LŨY TÍN CHỈ CHÂU ÂU (ECTS)
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-ĐHKTQD ngày .../.../20... của Giám đốc Đại học)

1. Mục đích

Chuyển đổi tín chỉ tương đương sang Hệ thống chuyển đổi và tích lũy tín chỉ Châu Âu (ECTS) sẽ giúp người học thuận lợi chuyển đổi tín chỉ từ Đại học Kinh tế Quốc dân sang một trường đại học khác ở Châu Âu hay một quốc gia khác có sử dụng hệ thống chuyển đổi tín chỉ tương đương theo ECTS để tiếp tục tích lũy tín chỉ vào chương trình đào tạo đang theo học.

Chuyển đổi tín chỉ tương đương sang Hệ thống chuyển đổi và tích lũy tín chỉ Châu Âu (ECTS) sẽ tạo điểm tương thích giữa hệ thống đào tạo của Đại học Kinh tế Quốc dân với hệ thống đào tạo ở các nước thuộc Liên minh Châu Âu và các nước Châu Âu, giúp cho việc đối sánh, đánh giá và công nhận chương trình đào tạo được minh bạch rõ ràng.

2. Quy định về tín chỉ và khối lượng học tập của Đại học Kinh tế Quốc dân

- Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá.

- Đối với hoạt động giảng dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

	Số tín chỉ	Giờ trên lớp	Giờ tự học	Tổng cộng
Đại học Kinh tế Quốc dân	01 tín chỉ (Lý thuyết)	15 giờ (50 phút)	35 giờ (60 phút)	47,5 giờ (60 phút)
	01 tín chỉ (Thực hành)	30 giờ (50 phút)	35 giờ (60 phút)	60 giờ (60 phút)

(01 giờ trên lớp được tính bằng 50 phút; 01 giờ tự học được tính bằng 60 phút)

3. Quy định về tín chỉ và khối lượng học tập của một số nước Châu Âu

Nước	Số tín chỉ	Tổng cộng
Vương quốc Anh	01	10 giờ
Đức, Pháp, Bỉ, Hungary	01	30 giờ
Áo, Italia, Tây Ban Nha	01	25 giờ
Phần Lan	01	27 giờ
Hà Lan, Bồ Đào Nha	01	28 giờ

(01 giờ học trên lớp/tự học/thực hành/thực tập được bằng 60 phút)

4. Hướng dẫn quy đổi tín chỉ học tập của Đại học Kinh tế Quốc dân và Hệ thống chuyển đổi và tích lũy tín chỉ Châu Âu (ECTS)

4.1. Các bước tính quy đổi tín chỉ tương đương

- Bước 1: Xác định tổng số giờ sinh viên cần phải học tập để hoàn thành 01 tín chỉ của Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Bước 2: Xác định tổng số giờ sinh viên cần phải học tập để hoàn thành 01 tín chỉ của các trường đại học ở Châu Âu hoặc một quốc gia khác có sử dụng hệ thống chuyển đổi tín chỉ tương đương theo ECTS cần quy đổi.

- Bước 3: Tính quy đổi tín chỉ tương đương giữa Đại học Kinh tế Quốc dân và các trường đại học ở Châu Âu hoặc một quốc gia khác có sử dụng hệ thống chuyển đổi tín chỉ tương đương theo ECTS theo thời lượng học tập của sinh viên.

4.2. Quy đổi tín chỉ tương đương giữa Đại học Kinh tế Quốc dân sang Hệ thống chuyển đổi và tích lũy tín chỉ Châu Âu (ECTS)

* Công thức quy đổi như sau:

$$\frac{\text{Tổng số giờ của 01TC tại ĐHKQTĐ}}{\text{Tổng số giờ của 01TC tại quốc gia cần quy đổi}} = \frac{\text{Số tín chỉ ECTS tương đương với quốc gia cần quy đổi}}{1}$$

* Quy đổi tín chỉ tương đương với một số quốc gia tại Châu Âu

	Nước quy đổi	Số tín chỉ quy đổi (ECTS)
Đại học Kinh tế Quốc dân 01 (một) tín chỉ lý thuyết (47,5 giờ, 60 phút)	Vương quốc Anh	47,5/10 = 4,75
	Đức, Pháp, Bỉ, Hungary	47,5/30 = 1,58
	Áo, Italia, Tây Ban Nha	47,5/25 = 1,9
	Phần Lan	47,5/27 = 1,76
	Hà Lan, Bồ Đào Nha	47,5/28 = 1,7

	Nước quy đổi	Số tín chỉ quy đổi (ECTS)
Đại học Kinh tế Quốc dân 01 (một) tín chỉ thực hành (60 giờ, 60 phút)	Vương quốc Anh	60/10 = 6,0
	Đức, Pháp, Bỉ, Hungary	60/30 = 2,0
	Áo, Italia, Tây Ban Nha	60/25 = 2,4
	Phần Lan	60/27 = 2,22
	Hà Lan, Bồ Đào Nha	60/28 = 2,14

-----oOo-----